

# Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và quy định về khấu trừ thuế GTGT

**AUD Việt Nam** cung cấp tài liệu này nhằm giúp doanh nghiệp hiểu rõ quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và ảnh hưởng đến việc khấu trừ thuế GTGT, từ đó tuân thủ đúng pháp luật và tối ưu hóa lợi ích thuế.

**QUÉT MÃ QR ZALO ĐỂ NHẬN CÁC TÀI LIỆU MIỄN PHÍ TỪ AUD**



# Thế nào là chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt?

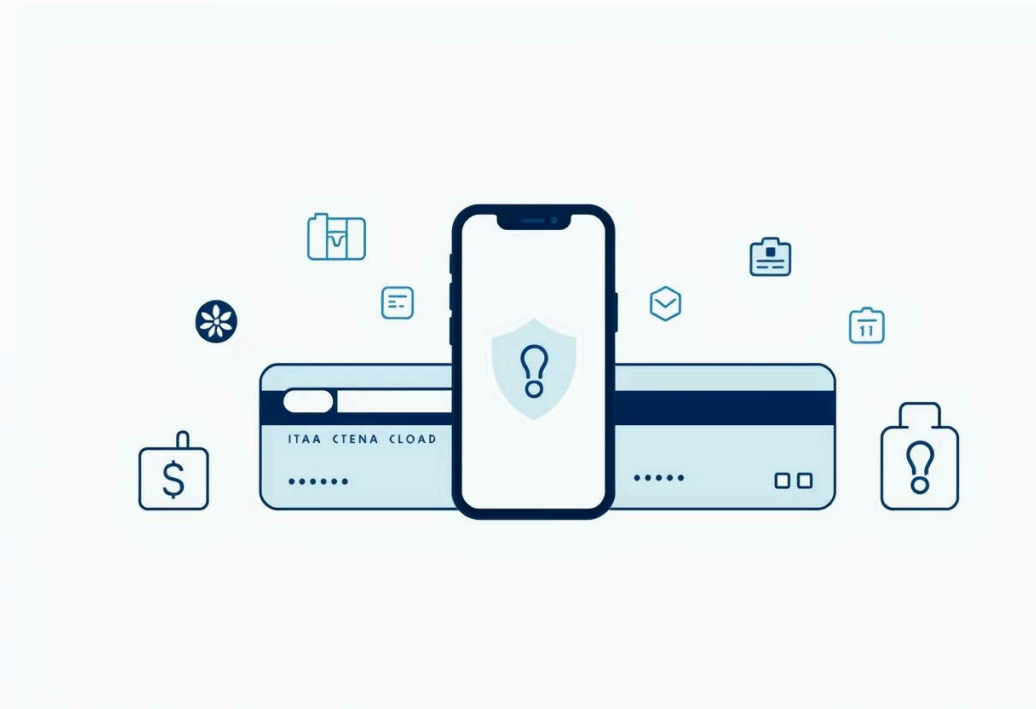
Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chứng minh việc thanh toán được thực hiện không sử dụng tiền mặt, tuân thủ các quy định của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.

Theo Nghị định 52/2024/NĐ-CP, các **phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt** gồm:

- Séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu.
- Thẻ ngân hàng (ghi nợ, tín dụng, trả trước).
- Ví điện tử.
- Các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**Giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt** là việc sử dụng dịch vụ thanh toán để trả tiền hoặc chuyển tiền của tổ chức, cá nhân.

*(Lưu ý: Theo Điều 26 Nghị định 181/2025/NĐ-CP, việc bên mua nộp tiền mặt trực tiếp vào tài khoản của bên bán không được tính là thanh toán không dùng tiền mặt).*



Hiểu rõ định nghĩa và các hình thức thanh toán được chấp nhận là rất cần thiết để doanh nghiệp và cá nhân tuân thủ pháp luật. Điều này giúp quản lý tài chính tốt hơn và thúc đẩy kinh tế số phát triển.

# Chứng từ yêu cầu đối với trường hợp thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế GTGT

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Trường hợp chung</b></p> <p><i>(Hàng hóa, dịch vụ mua vào từ 5 triệu đồng trở lên)</i></p> <p>Cần có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.</p> <p><i>Lưu ý: việc bên mua nộp tiền mặt trực tiếp vào tài khoản của bên bán không được tính là thanh toán không dùng tiền mặt.</i></p> | <p><b>Thanh toán bù trừ</b></p> <p><i>(Bù trừ giữa giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào với giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra, hoặc vay mượn hàng)</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hợp đồng quy định cụ thể phương thức thanh toán bù trừ</li><li>Biên bản đối chiếu số liệu và xác nhận giữa hai bên về việc thanh toán bù trừ</li><li>Trường hợp bù trừ công nợ qua bên thứ ba phải có biên bản bù trừ công nợ của ba bên</li></ul>   | <p><b>Bù trừ công nợ (vay, mượn tiền)</b></p> <p><i>(Bù trừ công nợ như vay, mượn tiền; căn trừ công nợ qua bên thứ ba)</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hợp đồng vay, mượn tiền dưới hình thức văn bản được lập trước đó;</li><li>Có chứng từ chuyển tiền từ tài khoản của bên cho vay, cho mượn sang tài khoản của bên đi vay, đi mượn</li></ul> <p>Bao gồm cả trường hợp bù trừ giữa giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào với khoản tiền mà bên bán hỗ trợ cho bên mua, hoặc nhờ bên mua chi hộ</p> |
| <p><b>Thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba</b></p> <p><i>(Thanh toán không dùng tiền mặt theo ủy quyền hoặc theo chỉ định cho bên thứ ba)</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hợp đồng bằng văn bản quy định rõ phương thức ủy quyền/chỉ định</li></ul> <p>Bên thứ ba phải là một tổ chức hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật.</p>                                            | <p><b>Hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp (≥ 05 triệu đồng)</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản</li><li>Hóa đơn giá trị gia tăng</li><li>Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.</li></ul> <p>Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán do chưa đến hạn thanh toán, vẫn được khấu trừ. Nếu đến hạn mà không có chứng từ, phải kê khai, điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ.</p> | <p><b>Thanh toán vào tài khoản của bên thứ ba tại Kho bạc Nhà nước</b></p> <p>Được khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng với số tiền chuyển vào tài khoản đó.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</li><li>Chứng từ chuyển tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà nước.</li></ul>                                                                                                                                                                                     |
| <p><b>Thanh toán bằng cổ phiếu, trái phiếu</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hợp đồng bằng văn bản được lập trước đó, quy định cụ thể phương thức thanh toán này.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                    | <p><b>Giá trị còn lại sau thanh toán bù trừ/ủy quyền... ≥ 5 triệu</b></p> <p>Chỉ được khấu trừ thuế GTGT khi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p><b>Nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng, hàng mẫu không phải trả tiền</b></p> <p>Không cần chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <p><b>Ủy quyền cho người lao động thanh toán</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Quy định tại quy chế tài chính/quy chế nội bộ</li><li>Chứng từ chứng minh người lao động thanh toán không dùng tiền mặt cho người bán (ví dụ: chứng từ chuyển khoản)</li><li>Chứng từ thanh toán cho người lao động theo hình thức không dùng tiền mặt.</li></ul>                                               | <p><b>Mua nhiều lần trong cùng một ngày từ một người nộp thuế với tổng giá trị từ 05 triệu đồng trở lên</b></p> <p>Chỉ được khấu trừ thuế khi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.</p>                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

# Các trường hợp Xuất Khẩu đặc thù không yêu cầu chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

- Thanh toán cần trừ khoản vay nợ nước ngoài**

Hợp đồng vay nợ (hoặc giấy xác nhận đăng ký khoản vay của NHNN VN), chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt chuyển tiền của bên nước ngoài vào Việt Nam, phương thức thanh toán cần trừ phải quy định trong hợp đồng xuất khẩu, bản xác nhận của bên nước ngoài về cần trừ khoản nợ vay, và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt cho số tiền chênh lệch (nếu có).
- Sử dụng tiền thanh toán để góp vốn ở nước ngoài**

Hợp đồng góp vốn, việc sử dụng tiền thanh toán để góp vốn phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu, và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt cho số tiền chênh lệch (nếu có).
- Bên nước ngoài ủy quyền cho bên thứ ba là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài thanh toán**

Việc ủy quyền thanh toán phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu (phụ lục hoặc văn bản điều chỉnh hợp đồng(nếu có)).
- Bên nước ngoài yêu cầu bên thứ ba ở Việt Nam bù trừ công nợ**

Yêu cầu thanh toán bù trừ công nợ phải có quy định trong hợp đồng xuất khẩu (phụ lục hoặc văn bản điều chỉnh), có giấy báo có của ngân hàng bên xuất khẩu từ tài khoản của bên thứ ba, và bản đối chiếu công nợ có xác nhận của bên nước ngoài và bên thứ ba.
- Bên nước ngoài ủy quyền cho bên thứ ba nước ngoài, bên thứ ba yêu cầu bên thứ tư ở Việt Nam bù trừ công nợ**

Hợp đồng xuất khẩu (phụ lục hoặc văn bản điều chỉnh (nếu có)) quy định việc ủy quyền và bù trừ, giấy báo có của ngân hàng về số tiền nhận được từ tài khoản bên thứ tư, và bản đối chiếu công nợ có xác nhận của các bên liên quan.
- Bên nước ngoài ủy quyền cho Văn phòng đại diện tại Việt Nam thanh toán**

Việc ủy quyền thanh toán phải có trong hợp đồng xuất khẩu (phụ lục hoặc văn bản điều chỉnh (nếu có)).
- Bên nước ngoài thanh toán từ tài khoản tiền gửi vãng lai tại Việt Nam**

Việc thanh toán phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu (phụ lục hoặc văn bản điều chỉnh) và có giấy báo có của ngân hàng bên xuất khẩu.
- Bên nước ngoài là doanh nghiệp tư nhân thanh toán qua tài khoản vãng lai của chủ doanh nghiệp tư nhân**

Phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu (phụ lục hoặc văn bản điều chỉnh). Nếu nhập tiền mặt (ngoại tệ hoặc VND) để nộp vào tài khoản vãng lai, cần khai báo hải quan cửa khẩu.
- Chênh lệch số tiền thanh toán trên chứng từ**

Phải có văn bản giải trình rõ lý do. Ví dụ: nếu do giảm giá cần văn bản thỏa thuận giảm giá, nếu là thanh toán gộp/ứng trước, cần giải trình. Cơ sở kinh doanh phải cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của giải trình.
- Tên ngân hàng trên chứng từ không đúng với hợp đồng**

Chấp nhận nếu nội dung chứng từ thể hiện rõ tên người thanh toán, người thụ hưởng, số hợp đồng xuất khẩu, giá trị thanh toán phù hợp với hợp đồng.
- Bù trừ thanh toán giữa các bên (xuất khẩu cho bên 2, mua từ bên 3, bên 2 trả tiền bên 3)**

Việc bù trừ phải quy định trong hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng nhập khẩu hoặc hợp đồng mua hàng (phụ lục hoặc văn bản điều chỉnh) và có bản đối chiếu công nợ có xác nhận của các bên liên quan.
- Hàng hóa xuất khẩu bị từ chối nhận hàng và được bán lại cho bên khác**

Cần toàn bộ hồ sơ xuất khẩu liên quan đến hợp đồng ban đầu, công văn giải trình về sự sai khác tên khách hàng (cam kết không gian lận), và toàn bộ hồ sơ xuất khẩu liên quan đến hợp đồng mới.
- Xuất khẩu lao động thu tiền trực tiếp từ người lao động**

Cần chứng từ thu tiền của người lao động.
- Xuất khẩu để trả nợ nước ngoài cho Chính phủ**

Cần xác nhận của ngân hàng về việc lô hàng được trừ nợ hoặc bộ chứng từ đã gửi để trừ nợ.
- Thanh toán bằng hàng**

Phương thức thanh toán phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ của bên nước ngoài, có tờ khai hải quan về hàng hóa nhập khẩu thanh toán bù trừ, có văn bản xác nhận với bên nước ngoài về việc bù trừ, và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt cho số tiền chênh lệch (nếu có).
- Bên nước ngoài mất khả năng thanh toán**

Cần văn bản giải trình rõ lý do và sử dụng một trong các giấy tờ thay thế: tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam đã đăng ký ở nước nhập khẩu, hoặc đơn khởi kiện đến tòa án/cơ quan có thẩm quyền kèm giấy thông báo thụ lý, hoặc phán quyết thắng kiện của tòa án nước ngoài, hoặc giấy tờ của tổ chức có thẩm quyền nước ngoài xác nhận bên nước ngoài phá sản/mất khả năng thanh toán.
- Hàng hóa xuất khẩu bị tiêu hủy do không đảm bảo chất lượng**

Cần văn bản giải trình rõ lý do, biên bản tiêu hủy (hoặc giấy tờ xác nhận việc tiêu hủy) ở nước ngoài, và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với chi phí tiêu hủy (nếu do cơ sở kinh doanh chịu) hoặc giấy tờ chứng minh bên nhập khẩu/thứ ba chịu trách nhiệm.
- Hàng hóa xuất khẩu bị tổn thất**

Cần văn bản giải trình rõ lý do, giấy xác nhận việc tổn thất ngoài biên giới Việt Nam của cơ quan có thẩm quyền liên quan, hoặc biên bản xác định tổn thất hàng hóa, và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (nếu đã nhận tiền bồi thường).



# CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUD VIỆT NAM



129 Xô Viết Nghệ Tĩnh,  
Thành phố Đà Nẵng



(+84) 0236 36 333 99



Email: [aud@aud.vn](mailto:aud@aud.vn)



Website: [aud.vn](http://aud.vn)

*Thông tin trong bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung và không được coi là tư vấn pháp lý, tư vấn thuế hoặc tư vấn tài chính. Mặc dù AUD Việt Nam đã cố gắng đảm bảo nội dung chính xác và cập nhật tại thời điểm phát hành, AUD Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiếu sót nào cũng như bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin này. Quý khách nên tham khảo ý kiến chuyên gia hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền trước khi áp dụng vào thực tiễn.*